

HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ
Số: 214/CP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 14 tháng 7 năm 1980

NGHỊ ĐỊNH

CỦA HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ SỐ 214/CP NGÀY 14 - 7 - 1980

BAN HÀNH ĐIỀU LỆ KIỂM DỊCH THỰC VẬT

HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ vào Luật tổ chức Hội đồng Chính phủ ngày 14 - 7 - 1960.

Căn cứ vào yêu cầu bảo vệ sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, phục vụ lưu thông trong nước và quan hệ kinh tế, khoa học kỹ thuật với nước ngoài;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp.

NGHỊ ĐỊNH

Điều 1. - Nay ban hành Điều lệ kiểm dịch thực vật kèm theo nghị định này.

Điều 2. - Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp chịu trách nhiệm quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành điều lệ này.

Điều 3. - Điều lệ kiểm dịch thực vật được thi hành kể từ ngày ban hành.

Những quy định trước đây trái với điều lệ này đều bãi bỏ.

ĐIỀU LỆ

KIỂM DỊCH THỰC VẬT

(Ban hành kèm theo nghị định số 214 - CP ngày 14 - 7 - 1980

của Hội đồng Chính phủ).

CHƯƠNG I

NGUYÊN TẮC CHUNG

Điều 1. - Mục đích của công tác kiểm dịch thực vật là nhằm ngăn chặn những loài sâu, bệnh, cỏ dại nguy hiểm lây lan giữa các vùng trong nước và giữa nước ta với nước ngoài, bảo vệ tốt thực vật và sản phẩm thực vật phục vụ lưu thông trong nước và phục vụ quan hệ kinh tế, khoa học kỹ thuật giữa nước ta với các nước khác.

Điều 2. - Đối tượng của công tác kiểm dịch thực vật bao gồm:

1. Những loài sâu, bệnh, cỏ dại ghi trong danh sách sâu, bệnh, cỏ dại thuộc đối tượng kiểm dịch thực vật của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp công bố. Đó là những loại sâu, bệnh, cỏ dại nguy hiểm có khả năng từ nước ngoài lây lan vào Việt Nam , hoặc từ vùng này lây lan sang vùng khác trong nước.

2. Những sâu, bệnh, cỏ dại được coi là đối tượng kiểm dịch ghi trong hợp đồng hoặc hiệp định giao nhận hàng hoá ký kết giữa nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam với nước khác.

Điều 3 - Vật phẩm, phương tiện, công cụ thuộc diện kiểm dịch thực vật bao gồm:

1. Cây, bộ phận của cây và sản phẩm chế biến từ các bộ phận đó (trừ những sản phẩm đã qua chế biến mà không còn khả năng truyền sâu, bệnh, cỏ dại);

2. Những công cụ chế biến, phương tiện vận chuyển, bao bì, đồ lót những vật phẩm thuộc diện kiểm dịch thực vật;

3. Sâu, mầm mống bệnh và cỏ dại còn sống hoặc chết, đất mẫu và đất mang theo các vật phẩm;

4. Những vật phẩm khác không có nguồn gốc thực vật nhưng có khả năng truyền sâu bệnh, cỏ dại cho cây trồng và sản phẩm cây trồng.

Những vật phẩm, phương tiện, công cụ nói trên đều phải qua kiểm dịch khi nhập khẩu vào Việt Nam , khi vận chuyển quá cảnh lãnh thổ Việt Nam , khi vận chuyển ra khỏi một vùng có dịch ở Việt Nam và khi xuất khẩu sang các nước có ký hợp đồng hoặc hiệp định với nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam về mặt kiểm dịch thực vật.

Điều 4 - Nội dung kiểm dịch thực vật bao gồm các biện pháp phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, diệt trừ sâu, bệnh, cỏ dại thuộc đối tượng kiểm dịch, và khi cần phải tiêu huỷ những vật phẩm nhiễm dịch.

Điều 5 - Các tổ chức và tư nhân trong nước và nước ngoài có những vật phẩm, phương tiện, công cụ thuộc diện kiểm dịch thực vật nói ở điều 3, đều phải tuân trường hợp thực hiện một

hoặc nhiều biện pháp kiểm dịch thực vật nói ở điều 4 đối với vật phẩm, phương tiện, công cụ của mình.

CHƯƠNG II

TỔ CHỨC CÔNG TÁC KIỂM DỊCH THỰC VẬT

MỤC I. KIỂM DỊCH THỰC VẬT TẠI CỬA KHẨU

Điều 6 - Tại các ga xe lửa, cửa khẩu đường bộ biên giới, cửa biển, bến cảng, sân bay, bưu điện ngoại dịch, v.v... (gọi tắt là cửa khẩu) có các trạm kiểm dịch thực vật.

Các trạm kiểm dịch thực vật chỉ định địa điểm cụ thể để kiểm tra, lấy mẫu và làm các thủ tục kiểm dịch thực vật (gọi là địa điểm kiểm dịch) đối với các lô vật phẩm xuất, nhập khẩu tại các nơi nói trên theo nguyên tắc vừa đáp ứng yêu cầu kỹ thuật kiểm dịch vừa thuận tiện cho cơ quan kiểm dịch và chủ vật phẩm.

Điều 7 - Chủ các vật phẩm nhập khẩu thuộc diện kiểm dịch thực vật phải đăng ký với Bộ Nông nghiệp trước khi lô vật phẩm đến cửa khẩu ít nhất 10 ngày để Bộ Nông nghiệp cấp phiếu đăng ký kiểm dịch thực vật nhập khẩu, phiếu này cấp cho một hoặc nhiều lô vật phẩm trong một thời hạn nhất định.

Điều 8 - Trước khi làm thủ tục kiểm dịch thực vật, chủ vật phẩm kiểm dịch phải nộp tại trạm kiểm dịch thực vật gần nhất giấy khai báo kiểm dịch thực vật theo mẫu do Bộ Nông nghiệp quy định và những giấy tờ có liên quan đến việc kiểm dịch lô vật phẩm đó. Chủ các vật phẩm kiểm dịch thực vật có trách nhiệm cộng tác và tạo điều kiện thuận lợi cho cơ quan kiểm dịch thực vật làm việc.

Điều 9 - Trong vòng 24 giờ sau khi nhận được giấy khai báo kiểm dịch thực vật, cơ quan kiểm dịch thực vật phải tiến hành việc lấy mẫu và kiểm tra các mẫu vật phẩm.

Sau khi kiểm tra các mẫu vật phẩm, nếu lô vật phẩm không bị nhiễm dịch, cơ quan kiểm dịch thực vật phải cấp ngay giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật cho chủ vật phẩm; nếu lô vật phẩm bị nhiễm dịch thì cơ quan kiểm dịch phải công bố ngay các biện pháp xử lý.

Trong trường hợp có những vấn đề phức tạp mà biện pháp xử lý phải được cấp trên quyết định thì thời hạn công bố các biện pháp xử lý được phép kéo dài 24 giờ từ sau khi làm xong việc kiểm dịch.

Trong những trường hợp đặc biệt do có khó khăn khách quan không thể làm xong các thủ tục kiểm dịch trong vòng 24 giờ hoặc không thể công bố các biện pháp xử lý các trường hợp phức tạp trong thời hạn đã định thì cơ quan kiểm dịch phải báo ngay cho chủ vật phẩm kiểm dịch biết và phải hẹn rõ thời gian nào làm xong.

Điều 10 - Trong khi vận chuyển từ các cửa khẩu vào nội địa Việt Nam, chủ vật phẩm phải theo các quy định sau đây:

1. Chuẩn bị sẵn sàng giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật do cơ quan kiểm dịch thực vật cấp cho từng lô vật phẩm để xuất trình khi cần thiết;
2. Đóng gói kín, không để rơi vãi dọc đường;
3. Đi đúng tuyến đường, bốc dỡ đúng địa điểm đã khai báo và phải tránh các tuyến đường và các địa điểm do cơ quan kiểm dịch thực vật quy định. Trường hợp cần phải phân tán, chuyển tải khác với phương án đã khai báo thì chủ vật phẩm phải báo ngay cho cơ quan kiểm dịch thực vật hoặc bảo vệ thực vật gần nhất để được cơ quan đó chấp thuận mới được thực hiện.

Điều 11 - Những vật phẩm sau đây được Bộ Nông nghiệp căn cứ vào tình hình thực tế mà quyết định miễn hoặc chậm chước thủ tục kiểm dịch thực vật cửa khẩu.

1. Hành lý xách tay và lương thực, thực phẩm mang theo ăn dọc đường của hành khách;
2. Sản phẩm thực vật đã chế biến còn nguyên nhãn hiệu bao bì đóng gói gửi theo phương tiện vận tải và bưu phẩm, bưu kiện hoặc hàng hoá đã có dấu hiệu kiểm dịch thực vật của nước gửi.

Điều 12 - Khi có tàu, thuyền chở vật phẩm thuộc diện kiểm dịch gặp tai nạn dạt vào bờ biển Việt Nam hoặc có vật phẩm do tàu thuyền, máy bay vớt bỏ, thả xuống biển trôi dạt vào lãnh thổ Việt Nam, thì chủ tàu thuyền hoặc người phát hiện đầu tiên phải báo cho chính quyền địa phương hoặc cơ quan kiểm dịch thực vật gần nhất để tiến hành các thủ tục kiểm dịch trước khi xử lý.

MỤC II. KIỂM DỊCH THỰC VẬT TẠI CÁC VÙNG TRONG NƯỚC

Điều 13 - Ở các đơn vị sản xuất, chế biến, thí nghiệm, bảo quản các vật phẩm thuộc diện kiểm dịch thực vật, thủ trưởng đơn vị (hoặc chủ nhiệm hợp tác xã nếu là đơn vị kinh tế tập thể) chịu trách nhiệm thường xuyên theo dõi tình hình sâu, bệnh, cỏ dại trong phạm vi cơ sở của mình.

Khi nghi ngờ hoặc phát hiện có sâu, bệnh, cỏ dại thuộc đối tượng kiểm dịch thực vật, thủ trưởng đơn vị phải thi hành các biện pháp bao vây, diệt trừ và chậm nhất là 12 giờ sau phải báo ngay cho Ủy ban nhân dân địa phương và cho cơ quan kiểm dịch thực vật hoặc bảo vệ thực vật gần nhất.

Điều 14 - Thẻ thức công bố có dịch và hết dịch thực vật.

1. Khi dịch sâu, bệnh, cỏ dại nêu ở khoản 1, điều 2 trên đây xuất hiện ở vùng nào thì vùng đó coi là vùng có dịch thực vật và cơ quan kiểm dịch thực vật phải báo cáo ngay với Ủy ban nhân dân cấp mình để có biện pháp bao vây tiêu diệt dịch.

2. Nhận được báo cáo, chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, tỉnh, thành phố hoặc Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp phải xác minh và nếu có dịch phải thi hành các biện pháp sau đây:

a. Ra Công bố có dịch thực vật trong vòng 24 giờ kể từ khi nhận được báo cáo có dịch; Công bố có dịch thực vật phải được truyền đạt ngay đến các cơ quan, tập thể, cá nhân có trách nhiệm bao vây tiêu diệt dịch.

b. Niêm yết Công bố có dịch thực vật dọc các đường giao thông ra vào vùng có dịch và ở các địa điểm công cộng trong vùng có dịch; trong công bố cần quy định các biện pháp phải áp dụng khi vận chuyển những vật phẩm thuộc diện kiểm dịch thực vật ra khỏi vùng có dịch.

c. Tổ chức ngay các trạm kiểm dịch thực vật tạm thời tại các địa đầu ra vào vùng có dịch; niêm yết thủ tục, thời gian, địa điểm kiểm dịch tại các nơi đó.

3. Khi hết dịch thì phải ra công bố hết dịch.

Điều 15 - Khi có dịch ở các cảng, bến tàu, bến xe, nhà ga, thì phải đình chỉ việc vận chuyển các vật phẩm nhiễm dịch; các cơ quan có vật phẩm nhiễm dịch và cơ quan vận chuyển, bốc dỡ các vật phẩm đó phải tuân theo những quy định của cơ quan kiểm dịch thực vật nhằm ngăn ngừa dịch lan tràn ra các nơi khác. Nếu xét thấy việc đình chỉ vận chuyển vật phẩm nhiễm dịch sẽ gây trở ngại lớn cho các hoạt động giao thông, vận tải, bốc dỡ, lưu thông phân phối thì cơ quan kiểm dịch có trách nhiệm báo cáo ngay với các Bộ Nông nghiệp, Giao thông vận tải và các Bộ có liên quan để các Bộ nói trên có quyết định xử lý. Trong trường hợp xin ý kiến các Bộ không thể kịp thời giải quyết được thì chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương được quyết định việc đình chỉ vận chuyển các vật phẩm nhiễm dịch nói trên,